

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2020/HS-ST**

Ngày 28/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Dương Văn Đ;** sinh ngày 01/01/1992 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp VH 2, xã VHP, CT, KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn P, sinh năm 1972 và bà Ca Thị L, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/7/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Trần Thị Diệu** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: ấp AL, xã BA, huyện CT, KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Công K**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp MA, TT. ML, huyện CT, KG

Người làm chứng: Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp MA, TT. ML, huyện CT, KG

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 18 giờ, ngày 21 tháng 4 năm 2020 Dương Văn Đ điện thoại rủ anh Nguyễn Chí T là bạn của Đ đến phòng trọ của Đ thuê tại ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành chơi thì anh T đồng ý. Sau đó anh T điều khiển xe mô tô loại Sirius biển số kiểm soát 48C1-453.88 (xe do chị Ôn Thị Màu đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh T đã mua lại của chị Màu nhưng chưa chuyển đổi tên chủ sở hữu) đi đến gặp Đ và ở đây chơi. Một lúc sau, Đ hỏi mượn xe của anh T để đi về nhà Đ tại ấp Vĩnh Hòa 2, xã Vĩnh Hòa Phú támm thì anh T đồng ý.

Sau khi về nhà tắm xong, Đ không quay lại trả xe cho anh T mà chạy xe đi Xẻo Rô rồi về nhà trọ Hoàng Mai tại Tắc Cậu ngủ. Đến sáng ngày 22 tháng 4 năm 2020, Đ nảy sinh ý định đem xe của anh T đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định trên Đ điện thoại cho anh Phạm Công K là chủ dịch vụ cầm đồ 29999 để hỏi cầm xe, lúc này anh K đang ở nhà tại khu phố Minh An, thị Trấn Minh Lương nên anh K kêu Đ chạy xe đến. Khi Đ đến nơi, anh K có hỏi xe mà Đ định cầm là của ai, Đ nói xe của em Đ nhờ cầm giùm, anh K hỏi giấy đăng ký xe đâu, Đ nói anh đưa tiền trước cho Đ, Đ sẽ về nhà lấy giấy đăng ký xe đem đến ngay. Do thấy Đ là người quen nên anh K không nghi ngờ mà đồng ý cầm xe trên với giá 6.500.000 đồng. Số tiền này Đ sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

Anh Nguyễn Chí T sau khi cho Đ mượn xe đã nhiều lần điện thoại cho Đ để yêu cầu Đ trả lại xe nhưng Đ đưa ra nhiều lý do khác như đi công việc chưa về, xe bị Công an giao thông bắt giữ, mục đích không muốn cho anh T biết Đ đã đem xe đi cầm. Đến ngày 23 tháng 4 năm 2020 anh T đến gặp Đ thì Đ nói đã đem xe đi cầm cho anh K. Sau đó anh T đến Cơ quan Công an huyện Châu Thành trình báo sự việc. Sau khi nhận được tin báo của anh T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Châu Thành đã tiến hành mới Đ về lấy lời khai. Tại đây Đ đã thừa nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 anh Phạm Công K sau khi biết được chiếc xe mà Đ đem đến cầm cố cho anh là tài sản chiếm đoạt của người khác, anh K đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết theo quy định.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 22/KL-HĐTĐGTS, ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết luận: Tài sản xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 68C1-452.88 số khung: 321JY203753, số máy: E3X9E474254 có giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 13.437.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã vận động gia đình khắc phục hậu quả của vụ án.

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình xác minh tố giác về tội phạm đã thu giữ và trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 68C1-452.88 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Chí T.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, anh Nguyễn Chí T đã nhận lại xe nên không có yêu cầu gì thêm.

Anh Phạm Công K yêu cầu Dương Văn Đ phải trả lại cho anh số tiền cầm cố xe là 6.500.000 đồng. Chị Ca Thị Th là dì của Đ đã thay Đ khắc khục xong số tiền trên cho anh K. Hiện chị Th không có yêu cầu Đ phải trả lại cho chị số tiền trên nên không xem xét.

**Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS-CT ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Văn Đ** từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bà **Trần Thị Diệu** - Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo có ý kiến trình bày như sau:

Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

Về phần hình phạt cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục hậu quả lại cho bị hại cũng như người liên quan nên Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án bằng mức thấp nhất mà VKS đề nghị cũng đã đủ thể hiện tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản và người liên quan đã nhận lại tiền cầm xe và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào ngày 21/4/2020 Dương Văn Đ điện thoại rủ anh Nguyễn Chí T đi đến phòng trọ của Đ trú tại ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành chơi thì anh T đồng ý và điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 68C1-453.88 đi đến phòng trọ của Đ. Khi đến nơi Đ hỏi mượn xe anh T để về nhà có công việc rồi sẽ quay lại trả thì anh T đồng ý. Sau khi mượn được xe Đ điều khiển xe chạy về nhà ở ấp Vĩnh Hòa 2 támm, sau đó Đ điều khiển xe đi đến ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên chơi. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày Đ điều khiển xe đến nhà trọ Hoàng Mai ngủ. Đến sáng ngày 22/4/2020 Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe anh T nên đem xe đến tiệm cầm đồ 29999 cầm cho anh Phạm Công K được 6.500.000 đồng và lấy xài cá nhân hết. Theo kết quả định giá thì chiếc xe mà Đ chiếm đoạt của anh T có giá trị là 13.437.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự thì “Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”.* Như vậy, hành vi lợi dụng lòng tin của anh T đưa xe cho bị cáo mượn và khi mượn được xe bị cáo lại nảy sinh ý định chiếm đoạt, đồng thời do chiếc xe mà bị cáo lấy có giá trị 13.437.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như đã viện dẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực nhận thức rõ việc lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thế nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong quá trình được

anh T tin tưởng đưa xe cho bị cáo mượn và sau khi có được xe bị cáo lại nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách đem xe đi cầm. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng đến đời sống vật chất của người bị hại mà còn làm cho bị hại mất lòng tin vào bị cáo cũng như mất lòng tin vào những người xung quanh, tạo dư luận xấu trong xã hội. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận xét thấy cần có một mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Xét đề nghị của bà Trần Thị Diệu - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1 Do chiếc xe bị chiếm đoạt người bị hại anh Nguyễn Chí T đã được nhận lại và do anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

7.2 Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Công K đã nhận đủ số tiền 6.500.000 đồng mà anh đã bỏ ra cầm xe từ bị cáo, do anh K không có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn Đ 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/7/2020.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Dương Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thanh Phong**